

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1233/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30-9-2024.

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Túy Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Phước Trinh
2. Bà Phạm Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi tham gia phiên tòa: Không.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 807/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 539/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 618/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh A, sinh năm 1992

Địa chỉ: Đường BT, Tổ A, ấp BT, xã ND, huyện CC, Thành phố H. (Có mặt)

2. Bị đơn: Bà Phạm Ngọc Ch, sinh năm 1998

Địa chỉ: Số 91/1A, đường GC, ấp GC, xã ANT, huyện CC, Thành phố H. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ghi ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Thanh A trình bày như sau:

Ông và bà Ch tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Long, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 55, ngày 23/9/2016.

Trong thời gian đầu chung sống, vợ chồng rất hạnh phúc. Đến đầu năm 2024, vợ chồng ông phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, trong sinh hoạt hàng ngày mỗi người một ý nên khó có tiếng nói chung. Từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã khiến cho ông cảm thấy mệt mỏi, căng thẳng. Cũng lúc đó, bà Ch bỏ về nhà cha mẹ ruột của bà sinh sống ở xã ANT, huyện CC. Bà Ch đi để lại con cho ông chăm nuôi từ đó cho đến nay. Ông đã nhiều lần liên lạc với bà Ch nhưng đều không gặp được. Sự việc kéo dài cho đến nay, ông nhận thấy hôn nhân không đạt mục đích, đời sống chung không thể kéo dài vì mâu thuẫn hiện tại không nào thể hàn gắn được nữa. Vợ chồng ông sống ly thân từ tháng 01/2024 cho đến nay. Ông cũng không muốn tiếp tục cuộc sống hôn nhân với bà Ch. Nay ông làm đơn này xin Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Ch.

Về con chung: Ông và bà Ch có 01 con chung tên Nguyễn Tấn L, sinh ngày 31/3/2017, con hiện đang sinh sống cùng ông. Ông có công việc ổn định, thu nhập mỗi tháng khoảng 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) nên đủ khả năng nuôi con. Ông xin trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu bà Ch cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Ông xác định không có.

Về nợ chung: Ông xác định không có.

Bị đơn bà Phạm Ngọc Ch đã được Toà án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ 02 mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Căn cứ đơn xin ly hôn ghi ngày 26 tháng 6 năm 2024, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là tranh chấp ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn bà Ch có nơi cư trú tại xã ANT, huyện CC, Thành phố H. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Củ Chi.

Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, tiến hành triệu tập họp lệ lần thứ hai mà bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Xét yêu cầu xin ly hôn của ông A:

Ông A và bà Ch có tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Long, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 55, ngày 23/9/2016, nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn phát sinh: Ông A trình bày, đầu năm 2024 vợ chồng ông xảy ra bất đồng quan điểm sống, trong sinh hoạt hàng ngày mỗi người một ý nên khó có tiếng nói chung. Từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã khiến cho ông cảm thấy mệt mỏi, căng thẳng. Cũng lúc đó, bà Ch bỏ về nhà cha mẹ ruột của bà sinh sống ở xã ANT, huyện CC. Bà Ch đi để lại con cho ông chăm nuôi từ đó cho đến nay. Ông đã nhiều lần liên lạc với bà Ch nhưng đều không gặp được. Sự việc kéo dài cho đến nay, ông nhận thấy hôn nhân không đạt mục đích, đời sống chung không thể kéo dài vì mâu thuẫn hiện tại không nào thể hàn gắn được nữa. Vợ chồng ông sống ly thân từ tháng 01/2024 cho đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để tạo điều kiện cho các đương sự hàn gắn tình cảm, đồng thời giải quyết các mâu thuẫn phát sinh. Tuy nhiên, bị đơn bà Ch vắng mặt, không gửi văn bản trình bày ý kiến của bà đối với vụ kiện. Qua đó đã thể hiện bà Ch không có nguyện vọng đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng. Đồng thời, ông A xác định ông và bà Ch đã sống ly thân từ đầu năm 2024. Xét thấy, ông A và bà Ch không còn tạo điều kiện cho nhau để thực hiện quyền, nghĩa vụ vợ chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn kéo dài, đời sống chung trên thực tế không còn tồn tại. Do vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở.

[3]. Về con chung: Ông A và bà Ch có 01 con chung tên Nguyễn Tấn L, sinh ngày 31/3/2017. Ông A xin trực tiếp nuôi con chung. Do bà Ch vắng mặt nên không thể hiện ý kiến của bà Ch đối với vấn đề con chung. Ông A có công việc ổn định, có khả năng về kinh tế để chăm lo cho con. Bên cạnh đó, qua tham khảo ý kiến của cháu L, cháu có nguyện vọng sinh sống với ông A, và hiện cháu cũng đang sinh sống cùng ông A. Nhằm tạo điều kiện để cháu L phát triển bình thường cũng như đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu L, Hội đồng xét xử xét căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu L cho ông A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông A không yêu cầu bà Ch cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông A không yêu cầu bà Ch cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 và khoản 2 Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng con chung.

Bà Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

[5]. Về tài sản chung: Ông A xác định không có. Về nợ chung: Ông A xác định không có. Ông A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp. Bị đơn bà Ch vắng mặt tại phiên tòa, nếu có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác.

[6]. Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo quy định là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

1. Về quan hệ hôn nhân:

Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Thanh A và bà Phạm Ngọc Ch.

2. Về con chung: Giao ông A trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Tấn L, sinh ngày 31/3/2017. Ông A không yêu cầu bà Ch cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 và khoản 2 Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng con chung.

Bà Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

3. Về tài sản chung: Ông A xác định không có. Về nợ chung: Ông A xác định không có. Do bà Ch vắng mặt, nếu bà Ch có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác.

4. Về án phí:

- Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông A phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông A đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0015686 ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi. Ông A đã nộp đủ tiền án phí.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi;
- UBND xã Tân Long, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Túy Phượng